

Số: 06/2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 13/2011/TT-BTP) và Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 16/2013/TT-BTP)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 13/2011/TT-BTP như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành các loại biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; quy định đối tượng sử dụng và cách thức sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

“Điều 3. Ban hành biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02).

2. 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03).”

3. Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

“Điều 4. Quản lý, sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

1. 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02) được sử dụng và lưu trữ tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp (sau đây gọi là Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp) dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dưới dạng văn bản giấy. Biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp sử dụng dưới dạng văn bản giấy được in trên giấy trắng, khổ giấy A4 (210 mm x 297 mm). Biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử có giá trị sử dụng như biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy.

2. 02 biểu mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cá nhân và biểu mẫu Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức) được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể truy cập để tải về và sử dụng. Trường hợp thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp, cá nhân, cơ quan, tổ chức được Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp các biểu mẫu này để sử dụng miễn phí.

3. 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03) được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Khi thực hiện yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên môi trường điện tử, cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu thông qua các biểu mẫu điện tử tương tác khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

4. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tổ chức sử dụng 07 biểu mẫu, 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02), 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03) và chịu trách nhiệm về việc sử dụng các biểu mẫu, mẫu sổ không đúng quy định của Thông tư này.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 14 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Đối với người không bị kết án, người đã bị kết án nhưng được xóa án tích, người bị kết án “không bị coi là có án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người bị kết án “được coi là không có án tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người được đại xá thì ghi “Không có án tích”; trường hợp người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì ghi “Không có án tích trong thời gian cư trú tại Việt Nam”. Các ô, cột trong mục này không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp.”.

b) Bổ sung điểm b1 sau điểm b khoản 2 như sau:

“b1) Đối với người bị kết án “không bị coi là có án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người bị kết án “được coi là không có án tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ghi nội dung bản án vào các ô, cột mục tương ứng trong Phiếu lý lịch tư pháp. Nội dung bản án được ghi theo hướng dẫn tại điểm b khoản này.

Tại mục “Ghi chú”: ghi rõ “Không bị coi là có án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc “Được coi là không có án tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)”.

5. Bãi bỏ 08 loại biểu mẫu, 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP và hai loại giấy in màu có hoa văn để Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Hai loại giấy in màu có hoa văn đã được Bộ Tư pháp in và phát hành để Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in Phiếu lý lịch tư pháp chưa sử dụng thì tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024.

3. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức được tiếp nhận, thụ lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì tiếp

tục được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành. Cá nhân, cơ quan, tổ chức không phải bổ sung Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Văn phòng Bộ, Vụ TCCB, Vụ CVĐCVXDPL, Cục KTVBQPPL, Cục CNTT, NXBTP;
- UBND, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TLLTPQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Khánh Ngọc

